

Bản án số: **48/2018/KDTM-PT**
Ngày: 17/4/2018
V/v: tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2018/KTPT ngày 29/1/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐ-PT ngày 19/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2018/QĐ - HPT ngày 27/3/2018 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TNHH I;

Địa chỉ: số 97A, đường Nguyễn Văn T, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: ông Jan - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu X; ông Cao Minh H, ông Lê Trung D;

Ông X, ông D có mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần cơ giới giao thông AT;

Địa chỉ: Số 1, tổ 3, ngõ 12, phường L, quận H, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Đình C- Chức vụ: Giám đốc; ông C có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đặng Đình C, sinh năm 1967; bà Trần Thu Q, sinh năm 1972; chị Đặng Thị Hà P, sinh năm 1997, chị Đặng Thị Vi A, sinh năm 1999; chị Đặng Khánh V, sinh năm 2001, cùng trú tại: số 1, tổ 3, ngõ 12, Q T, phường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Đình C, ông C có mặt tại phiên tòa;

- Cháu Đặng Thị Chúc A, sinh ngày 16/01/2006; Cháu Đặng Trần H, sinh năm 2012 (do bà Q và ông C là bố mẹ đại diện; ông C có mặt, bà Q vắng mặt).

- Ông Đỗ Việt C, sinh năm 1983; trú tại: thôn Lương X, xã Lam Đ, huyện C, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Đình C, ông C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TNHH I trình bày:

Ngày 09/9/2013 Ngân hàng TNHH I - Chi nhánh Hà Nội và Công ty cổ phần cơ giới giao thông A (Công ty A) ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170/HĐHM/2013/IVBTL- AT và 03 Bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng hạn mức tín dụng là 15.500.000.000 đồng (mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng) để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động của Công ty A. Hai bên thỏa thuận thời hạn của hạn mức là 14 tháng từ ngày 09/9/2013 đến ngày 09/11/2014; thời hạn vay của mỗi giấy nhận nợ là không quá 09 tháng; lãi suất vay là 12% cho 360 ngày; lãi suất sẽ được điều chỉnh; giải ngân bằng đồng Việt Nam. Trong trường hợp Indovina Bank không có thông báo điều chỉnh thì lãi suất sẽ được áp dụng theo lãi suất của kỳ gần nhất. Tiền lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng; Mỗi khoản nợ gốc được trả sau 9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó; Trường hợp chậm thanh toán nợ gốc, lãi suất quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất vay trong hạn tính trên nợ gốc chậm thanh toán.

Từ ngày 09/9/2013 đến ngày 12/09/2014, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty A vay nhiều lần trong hạn mức tín dụng với tổng số tiền 26.043.000.000 đồng. Công ty A đã trả tổng số 11.514.000.000 đồng tiền gốc và 1.765.060.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 28/6/2014 đến nay Công ty A còn nợ gốc là 14,529,473,912 đồng và số lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81+81A, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ Số 1, ngõ 12 Q, phường L, quận H, Hà Nội, diện tích 215,9 m², mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 331037 do UBND quận H cấp ngày 18/3/2013 cho ông Đặng Đình C. Hợp đồng thế chấp ký ngày 09/9/2013 giữa ông Đặng Đình C và vợ là bà Trần Thu Q với Ngân hàng I, số công chứng: 01186.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/9/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông;

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410g, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại thôn C, xã Tiên P, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), diện tích 407 m², bao gồm 200 m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 207 m² đất vườn, thời hạn sử dụng đến tháng 7/2056. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 972226 do

UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 01/11/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H, chuyển nhượng toàn bộ cho ông Đỗ Việt C ngày 29/6/2013. Hợp đồng thế chấp số 258/HĐTC-BDS/2013/IVBTL-AT ký ngày 09/12/2013 giữa ông Đỗ Việt C và Ngân hàng TNHH I để bảo đảm cho Công ty cổ phần cơ giới giao thông A, (số công chứng 01639.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà); đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/12/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Nay Ngân hàng khởi kiện buộc Công ty A phải thanh toán số nợ gốc và lãi suất theo Hợp đồng. Đồng thời trong thời gian chưa trả nợ cho Ngân hàng, Công ty A tiếp tục phải chịu tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng hạn mức tín dụng, Giấy nhận nợ, cam kết trả nợ đã ký kết. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Bị đơn là Công ty cổ phần cơ giới giao thông A do ông Đặng Đình C đại diện trình bày:

Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170/HĐHM/2013/IVBTL-AT và 03 Bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký với Ngân hàng TNHH I – chi nhánh Hà Nội là đúng. Thời hạn của hạn mức là 14 tháng. Thời hạn vay của mỗi giấy nhận nợ là không quá 09 tháng; Lãi suất vay áp dụng tại thời điểm ngày 09/9/2013 là 12% cho 360 ngày. Khoản vay được giải ngân bằng đồng Việt Nam theo lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân; được điều chỉnh theo thông báo hoặc không có thông báo điều chỉnh thì lãi suất sẽ được áp dụng theo lãi suất của kỳ gần nhất; Tiền lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng; Trường hợp chậm thanh toán nợ gốc, lãi suất quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất vay trong hạn tính trên nợ gốc chậm thanh toán. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81+81A, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ: số 1, ngõ 12 Q, phường L, quận H, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 331037 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 18/3/2013 mang tên Đặng Đình C và Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410g, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại thôn Cao S, xã Tiên P, C, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội), diện tích 407 m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 972226 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 01/11/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H, chuyển nhượng toàn bộ cho ông Đỗ Việt C ngày 29/6/2013 đúng như Nguyên đơn đã trình bày.

Nay Công ty A xác nhận việc trả nợ cho Ngân hàng như nêu trên cũng như số liệu nợ gốc và lãi còn lại tính đến nay. Do Công ty gặp khó khăn đề nghị Ngân hàng miễn phần lãi suất quá hạn và lãi trong hạn của khoản vay đến mức tối đa có thể. Đối với phần dư nợ gốc thì Công ty sẽ thanh toán theo lộ trình mỗi năm một tỷ đồng trừ vào gốc.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định không có liên quan đến Hợp đồng tín dụng nêu trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác ủy quyền cho ông Đặng Đình C, không có ý kiến gì khác.

Trong thời gian hoãn phiên tòa, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H; địa chỉ ½ Căn hộ 346- C6 tập thể T, quận H, Hà Nội) có đơn đề nghị Tòa án bổ sung người tham gia tố tụng trong vụ án; đề

ng nghị xem xét về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 407 m² đất tại thửa số 410g, tờ bản đồ số 06, tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây cho ông Đỗ Việt C ngày 29/6/2013 là giúp ông C đủ điều kiện bảo lãnh thế chấp cho Công ty cổ phần cơ giới giao thông A vay vốn. Theo đó hai bên còn thỏa thuận trong số tiền vay ông C bà H sử dụng 100.000.000 đồng, số còn lại ông C sử dụng. Nay yêu cầu ông C nhận lại số tiền và phải có trách nhiệm trả ngay cho ngân hàng để Ngân hàng hoàn lại giấy tờ đất cho ông bà.

Tại Bản án sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH I đối với Công ty cổ phần cơ giới giao thông A.

Buộc Công ty cổ phần cơ giới giao thông A (do ông Đặng Đình C - đại diện) phải trả Ngân hàng TNHH I - Chi nhánh Hà Nội tính đến ngày 19/10/2017 số nợ gốc là 14.529.473.912 đồng; lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là 7.156.084.377 đồng; Tổng cộng là 21.685.558.289 đồng (Hai mươi một tỷ sáu trăm tám năm triệu năm trăm năm mươi tám ngàn hai trăm tám chín đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần cơ giới giao thông A không trả được khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TNHH I có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81+81A, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ số 1, ngõ 12 Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, diện tích 215,9 m², mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 331037 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 18/3/2013 cho ông Đặng Đình C. Hợp đồng thế chấp ký ngày 09/9/2013 giữa ông Đặng Đình C và vợ là bà Trần Thu Q với Ngân hàng TNHH I, số công chứng: 01186.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/9/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông; Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410g, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), diện tích 407 m², bao gồm 200 m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 207 m² đất vườn, thời hạn sử dụng đến tháng 7/2056. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 972226 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 01/11/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H, chuyển nhượng toàn bộ cho ông Đỗ Việt C ngày 29/6/2013. Hợp đồng thế chấp số 258/HĐTC-BĐS/2013/IVBTL-AT ký ngày 09/12/2013 giữa Bên thế chấp là ông Đỗ Việt C và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH I, Bên được bảo đảm là Công ty A, số công chứng: 01639.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/12/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 30/10/2017, Công ty cổ phần cơ giới giao thông A do ông Đặng Đình C, chức vụ giám đốc có đơn kháng cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng không chính xác luật dân sự chấp nhận cho ngân hàng tính lãi quá quan gây thiệt hại cho bị đơn hàng tỷ đồng và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để xem xét việc

tính lãi của nguyên đơn và quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất cơ bản từ trước khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực để quyết định bản án cho đúng vì hợp đồng kinh tế được ký từ năm 2013; hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hà Đông để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giảm tiền lãi, còn phần tiền gốc thì bị đơn sẽ trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm:

* *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:* theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 12%/360 ngày, được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, trong trường hợp không có điều chỉnh thì áp dụng lãi suất của kỳ gần nhất. Trường hợp bên vay chậm thanh toán nợ gốc thì lãi suất quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất vay trong hạn tính trên nợ gốc chậm thanh toán. Do bị đơn chậm thanh toán tiền gốc và lãi nên khoản vay trở thành nợ quá hạn và ngân hàng tính lãi phải trả áp dụng lãi suất 11% là thấp hơn so với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2005, là có lợi cho bị đơn.

Bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 là không phù hợp bởi lẽ các điều luật theo Bộ luật dân sự mà cấp sơ thẩm áp dụng là đúng theo quy định của Bộ luật dân sự 2005 nhưng viết nhầm thành 2015. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng các điều luật của Luật thương mại, Luật các tổ chức tín dụng chưa chính xác bởi trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng và áp dụng khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 mới phù hợp.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn về căn cứ áp dụng pháp luật. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông. Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự tranh tụng, trình bày và tranh luận, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty cổ phần cơ giới giao thông An Thành làm trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

* *Về nội dung:*

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ngân hàng và Công ty A có ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170/HĐHM/2013/IVBTL-AT là 15.500.000.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần

giải ngân cho Công ty cổ phần cơ giới giao thông A vay tổng cộng 10 lần, trong đó các khoản vay ngày 12/9/2013 là 7.000.000.000 đồng và khoản vay ngày 13/9/2013 là 3.000.000.000 đồng Công ty A đã trả hết gốc và lãi.

Đối với khoản vay ngày 11/12/2013 là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), Công ty cổ phần cơ giới giao thông A đã trả 1.605.526.088 đồng nợ gốc, 483.311.239 đồng nợ lãi trong hạn và 186.054.053 đồng nợ lãi quá hạn. Từ 25/8/2014 đến nay, số nợ gốc của khoản giải ngân này còn nợ là 3.394.473.912 đồng và lãi phát sinh.

Đối với khoản vay từ ngày 23/12/2013 đến 30/6/2014 Ngân hàng đã giải ngân cho vay là 11.135.000.000 đồng (mười một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn) nay đã quá hạn nhưng Công ty A chưa thanh toán gốc, chỉ thanh toán lãi trong hạn (trước ngày 25/8/2014) là 334.772.481 đồng còn số lãi phát sinh từ đó đến nay chưa thanh toán.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/10/2017 tổng dư nợ của Công ty A tại Ngân hàng gốc là 14.529.473.912 đồng; Nợ lãi trong hạn: 645.528.906 đồng và lãi quá hạn phải trả: 6.696.609.524 đồng (đã trả 186.054.053 đồng) nay còn là 6.510.555.471 đồng. Tổng cộng là 21.685.558.289 đồng. Số dư nợ gốc lãi nêu trên đã được các bên xác nhận.

- Xét yêu cầu kháng cáo về cách tính lãi suất: hai bên thỏa thuận cho vay là 12% /360 ngày, được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng; giải ngân bằng đồng Việt Nam; trong trường hợp không có thông báo điều chỉnh lãi suất sẽ được áp dụng theo lãi suất của kỳ gần nhất. Tiền lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng; mỗi khoản nợ gốc được trả sau 9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó; trường hợp chậm thanh toán nợ gốc, lãi suất quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất vay trong hạn tính trên nợ gốc chậm thanh toán. Việc thỏa thuận như nêu trên, đối chiếu các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng, bản kê tính lãi do Ngân hàng cung cấp thấy mức lãi suất Ngân hàng áp dụng và yêu cầu bị đơn phải trả là phù hợp với các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ giữa các bên; phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cũng như các quy định của Bộ luật dân sự về lãi suất nên việc khởi kiện của Ngân hàng buộc Công ty A phải thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/10/2017 nợ gốc là 14.529.473.912 đồng cùng số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn = 7.156.084.377 đồng; tổng cộng 21.685.558.289 đồng là có căn cứ Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

- Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81+81A, tờ bản đồ số 28 tại số 1, ngõ 12 Q, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội, diện tích 215,9 m², mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 331037 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 18/3/2013 cho ông Đặng Đình C. Hợp đồng thế chấp ký ngày 09/9/2013 giữa ông Đặng Đình C và vợ là bà Trần Thu Q với Ngân hàng TNHH I, số công chứng: 01186.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/9/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận H và Quyền sử dụng đất đối với diện tích 407 m² thửa số 410g, tờ bản đồ số 06 tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AB 972226 do UBND huyện C cấp ngày 01/11/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H đã chuyển nhượng toàn bộ cho ông Đỗ Việt C ngày 29/6/2013. Hợp đồng thế chấp số 258/HĐTC-BDS/2013/IVBTL-AT ký ngày 09/12/2013 giữa Bên thế chấp là ông Đỗ Việt C và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH I, Bên được bảo đảm là Công ty A số công chứng: 01639.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/12/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, Thành phố Hà Nội.

Việc thế chấp 02 tài sản đảm bảo thế chấp bảo lãnh nêu trên được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch có bảo đảm.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H; địa chỉ ½ Căn hộ 346- C6 tập thể T, quận H, Hà Nội) đề nghị Tòa án bổ sung ông C bà H tham gia tố tụng trong vụ án; Căn cứ các giấy tờ tài liệu do các bên đương sự xuất trình thì Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất số 01503.2003 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/6/2013 được các bên thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền. Như vậy, ông Đỗ Việt C là chủ sở hữu hợp pháp đối với thửa đất số 410g, tờ bản đồ số 06 tại thôn C, xã T, C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); ông Đỗ Việt C có quyền thế chấp với Ngân hàng để bảo đảm cho Công ty cổ phần cơ giới giao thông A vay vốn. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, không có căn cứ xác định tư cách tham gia tố tụng của ông C và bà H trong vụ án. Đối với việc vay giữa ông C với ông C bà H (nếu có) thì các đương sự được quyền khởi kiện ở một vụ án dân sự khác như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 là không phù hợp bởi lẽ các điều luật theo Bộ luật dân sự mà cấp sơ thẩm áp dụng là đúng theo quy định của Bộ luật dân sự 2005 nhưng viết nhầm thành 2015. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng các điều luật của Luật thương mại, Luật các tổ chức tín dụng chưa chính xác bởi trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng và áp dụng khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 mới phù hợp.

Như vậy, cấp sơ thẩm có sự nhầm lẫn trong việc áp dụng căn cứ pháp luật, tuy nhiên không làm thay đổi bản chất nội dung sự việc nên chỉ cần phải sửa án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật theo như nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Bị đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và điểm b khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 342; 348; 355; 474; 476 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 60 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH I đối với Công ty cổ phần cơ giới giao thông A.

2. Buộc Công ty cổ phần cơ giới giao thông A phải trả Ngân hàng TNHH I tính đến ngày 19/10/2017 là 21.685.558.289 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 14.529.473.912 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 645.528.906 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 6.510.555.471 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp Công ty cổ phần cơ giới giao thông A không trả được khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TNHH I có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81+81A, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ số 1, ngõ 12 Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, diện tích 215,9 m², mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 331037 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 18/3/2013 cho ông Đặng Đình C. Hợp đồng thế chấp ký ngày 09/9/2013 giữa ông Đặng Đình C và vợ là bà Trần Thu Q với Ngân hàng TNHH I, số công chứng: 01186.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/9/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông; Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 410g, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), diện tích 407 m², bao gồm 200 m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 207 m² đất vườn, thời hạn sử dụng đến tháng 7/2056. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 972226 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 01/11/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H, chuyển nhượng toàn bộ cho ông Đỗ Việt C ngày

29/6/2013. Hợp đồng thế chấp số 258/HĐTC-BDS/2013/IVBTL-AT ký ngày 09/12/2013 giữa Bên thế chấp là ông Đỗ Việt C và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TNHH I, Bên được bảo đảm là Công ty A, số công chứng: 01639.2013/CCHH/HĐTC; quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Hồng Hà, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/12/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần cơ giới giao thông A phải chịu 129.685.588 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TNHH I được hoàn trả 50.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 02946 ngày 05/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

- Án phí phúc thẩm: hoàn trả Công ty cổ phần cơ giới giao thông A 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3837 ngày 08/11/2017 và số 1034 ngày 29/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu VP, TKT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến